

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

- Tên dự án: Đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422.

- Tên gói thầu: Đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422.

- Mục tiêu gói thầu: Đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Khảo sát, đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422.

- Diện tích khoảng 127,8 ha, (chưa trừ diện tích kênh, muông), cụ thể vị trí, diện tích như sau:

Tiểu khu 126, diện tích 196,5 ha, được chia làm các lô như sau:

+ Diện tích khai thác keo lai: 64,6 ha, trong đó:

Lô 1: 13,6 ha;

Lô 2: 15,7;

Lô 3: 5,8 ha;

đọc bờ các kênh K7, kênh Giữa, kênh Phân lô: 12,5 ha.

+ Diện tích khai thác trầm úc: 17 ha, trong đó:

Lô 4: 7,9 ha;

Lô 5: 9,1 ha

Tiểu khu 124, diện tích 284ha (Khu hợp tác với Công ty Vinh Hiển U Minh)

+ Diện tích khai thác keo lai: 63,2 ha, trong đó:

Lô 1: 16,4 ha;

Lô 2: 15,9 ha:

Lô 3: 9,9 ha;

Lô 4: 21 ha

→ Tổng diện tích khu vực công trình: 127,8 ha (keo lai là 110,8 ha; trầm úc là 17 ha).

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

Công tác khảo sát

- Xác định ranh mốc, định vị các lô rừng khai thác.
- Khảo sát, đo đếm chỉ tiêu, phân loại cây trong khu vực khai thác
- Tính toán, đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 124 và 126

Công tác thiết kế

- Nghiên cứu, xác định lập phương án khai thác.
- Thẩm định, lập các hồ sơ thủ tục cần thiết để được phê duyệt phương án thiết kế khai thác
- Thiết kế hoàn trả (Trồng lại): Lập giải pháp dọn dẹp vệ sinh rừng sau khai thác, xử lý thực bì và phương án trồng lại rừng mới sau khi khai thác.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

- Hồ sơ giao: Báo cáo Đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422: **10 bộ** (mười) có kèm bản đồ khu vực khai thác.

- Hồ sơ Phương án/Thiết kế hoàn trả (Trồng lại rừng sau khai thác): 10 bộ
+ Bàn giao vị trí, cột mốc, ranh giới, diện tích thiết kế khi bên A tiến hành trồng rừng.

+ Chịu trách nhiệm với chủ đầu tư nếu để xảy ra tình trạng thiếu diện tích thiết kế hoặc các sai sót trong Hồ sơ Đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422.

-Tiến độ thực hiện: Trong vòng 30 ngày sau khi ký hợp đồng thực hiện Đánh giá trữ lượng khai thác rừng tại Tiểu khu 126 và Tiểu khu 124/Xí nghiệp 422.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Theo yêu cầu HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư (Bên mời thầu) cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình